

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 3 năm 2026	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026	10 - 11
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026	12 - 40



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500773109, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 04 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (0254) 3577 450
- Fax : +84 (0254) 3577 451

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thụy Điển	Korpemyrsvagen 9, 459 33 Ljungskile, Thụy Điển
Văn phòng đại diện	Văn phòng số 01 tầng 15, tòa nhà SSG, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện	39 Quán Gánh, xã Thường Tín, TP. Hà Nội

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Lắp đặt hệ thống hút bụi, hệ thống cách nhiệt; Thi công, lắp đặt cách âm, sơn, chống cháy thụ động;
- Dựng giàn giáo, chống ẩm các tòa nhà;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Cho thuê giàn giáo công nghiệp;
- Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho lò hơi, thiết bị trao đổi nhiệt).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Hồ Minh Kha	Chủ tịch	Ngày 28 tháng 6 năm 2025
Ông Johan Robert Fredriksson	Thành viên	Ngày 28 tháng 6 năm 2025
Ông Lê Xuân Mẫn	Thành viên	Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hiền	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025
Bà Lê Thị Thủy Hằng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025
	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025
Bà Thiều Thị Huyền Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025
Bà Trần Hoàng Phúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Xuân Mẫn	Giám đốc	Ngày 27 tháng 02 năm 2017
Bà Đào Thị Thanh Trúc	Phó Giám đốc	Ngày 27 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thiện Thuật	Phó Giám đốc	Ngày 10 tháng 8 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Minh Kha	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Ngày 01 tháng 6 năm 2017
Ông Lê Xuân Mẫn	Giám đốc	Ngày 27 tháng 02 năm 2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Xuân Mẫn
Giám đốc

Ngày 27 tháng 6 năm 2026



Số: 1.1153/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 6 năm 2026, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 3 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen tại ngày 31 tháng 3 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

**Hoàng Thái Vượng**

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

**Lê Thị Thu Cúc**

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5450-2026-008-1

TP. Hồ Chí Minh, 27 tháng 6 năm 2026

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		164.887.453.856	188.553.002.160
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.328.276.589	4.304.254.745
1. Tiền	111		5.068.276.589	4.254.254.745
2. Các khoản tương đương tiền	112		260.000.000	50.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.211.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.211.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.401.763.105	97.314.625.286
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	33.973.923.868	92.816.297.262
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.349.622.531	864.725.409
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.810.896.188	5.522.085.035
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.732.679.482)	(1.888.482.420)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		118.559.183.302	85.981.307.575
1. Hàng tồn kho	141	V.7	122.814.729.510	87.481.307.575
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(4.255.546.208)	(1.500.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.387.230.860	952.814.554
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.384.075.699	918.882.088
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	3.155.161	33.932.466
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.804.020.610	21.584.324.994
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.269.293.570	1.082.585.198
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.9	3.150.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.119.293.570	1.082.585.198
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		14.522.174.829	15.143.015.314
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	11.013.708.975	11.749.041.697
- Nguyên giá	222		30.977.781.602	29.499.140.410
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.964.072.627)	(17.750.098.713)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	3.112.145.606	3.266.686.817
- Nguyên giá	225		4.075.084.746	4.485.513.813
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(962.939.140)	(1.218.826.996)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	396.320.248	127.286.800
- Nguyên giá	228		640.602.000	318.952.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(244.281.752)	(191.665.200)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		60.000.000	60.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	60.000.000	60.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.945.252.673	2.263.595.473
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	4.740.000.000	2.370.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.794.747.327)	(106.404.527)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.007.299.538	3.035.129.009
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.007.299.538	3.035.129.009
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		190.691.474.466	210.137.327.154



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		107.832.921.646	124.881.770.497
I. Nợ ngắn hạn	310		105.033.882.728	121.420.723.533
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	14.647.827.767	14.675.430.037
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	12.758.693.793	1.000.133.776
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	4.748.340.875	5.988.098.928
4. Phải trả người lao động	314		5.919.102.304	6.192.389.872
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	698.750.567	859.956.237
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	40.858.193	71.189.441
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	3.409.770.180	4.647.552.910
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	62.186.453.423	83.451.743.635
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22a	624.085.626	4.534.228.697
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.799.038.918	3.461.046.964
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19	42.001.762	56.374.385
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	2.169.617.935	2.747.930.804
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.22b	587.419.221	656.741.775
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

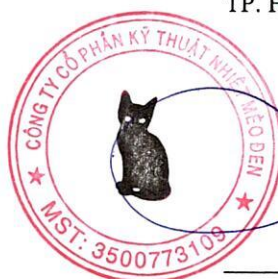
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		82.858.552.820	85.255.556.657
I. Vốn chủ sở hữu	410		82.858.552.820	85.255.556.657
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	80.239.320.000	68.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.239.320.000	68.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	526.704.000	526.704.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		15.166.126	10.438.009
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	2.077.362.694	16.718.414.648
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.079.094.648	16.718.414.648
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		998.268.046	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		190.691.474.466	210.137.327.154

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2026



Nguyễn Thị Mỹ Liên
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Xuân Mẫn
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	131.847.121.897	209.010.204.744
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		131.847.121.897	209.010.204.744
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	96.445.468.552	164.914.255.502
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.401.653.345	44.095.949.242
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	395.323.875	1.072.847.427
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.178.676.480	10.226.936.030
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.107.531.746	9.692.154.151
8. Chi phí bán hàng	25		(305.472.493)	175.447
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	26.863.277.115	24.746.095.750
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(939.503.882)	10.195.589.442
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.432.841.708	3.412.230.154
12. Chi phí khác	32	VI.7	924.350.787	1.393.593.332
13. Lợi nhuận khác	40		4.508.490.921	2.018.636.822
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.568.987.039	12.214.226.264
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	2.570.718.993	3.874.207.893
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		998.268.046	8.340.018.371
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8		

Nguyễn Thị Mỹ Liên
Người lập/Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2026

Lê Xuân Mẫn
Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.568.987.039	12.214.226.264
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11, 12	4.015.832.251	4.051.018.889
- Các khoản dự phòng	03	V.2b, 6, 7, 22	308.620.445	(56.268.680)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3, 4	(20.167.163)	71.170.774
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.224.222.254)	(478.114.286)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.107.531.746	9.692.154.151
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.756.582.064	25.494.187.112
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		59.422.408.680	(27.671.854.590)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(35.333.421.935)	(7.401.344.999)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		12.075.461.429	(10.173.344.069)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.437.364.140)	(1.279.480.644)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.495.489.849)	(9.185.417.301)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(3.874.207.893)	(6.490.325.900)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37.113.968.356	(36.707.580.391)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 12	(3.420.601.307)	(654.990.185)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10, VI.6	2.747.889.863	1.200.142.210
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a, 9	(9.481.000.000)	(640.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a, 9	5.120.000.000	3.640.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.370.000.000)	(390.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	12.457.065	175.568.831
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.391.254.379)	3.330.720.856



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

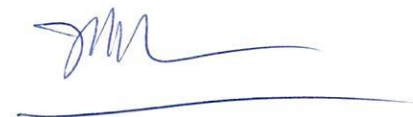
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	99.631.634.790	179.341.286.974
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(122.003.117.880)	(145.267.901.225)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	V.21	(2.348.284.991)	(1.476.600.709)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20, 23	(4.982.977.800)	(6.293.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.702.745.881)	32.590.491.340
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.019.968.096	(786.368.195)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.304.254.745	5.090.548.693
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.053.748	74.247
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.328.276.589	4.304.254.745

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2026



Nguyễn Thị Mỹ Liên
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Xuân Mẫn
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Lắp đặt hệ thống cách nhiệt; Thi công, lắp đặt cách âm, son, chống cháy thụ động và lắp đặt, cho thuê giàn giáo.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay giảm so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do từ cuối năm trước đến đầu năm nay Công ty đã hoàn thành nghiệm thu nhiều dự án lớn, trong năm ít phát sinh các hợp đồng có quy mô tương tự. Trong năm sau Công ty có nhiều dự án mới nên dự kiến doanh thu và lợi nhuận sẽ tăng trưởng trở lại.

6. Cấu trúc Công ty

6a. Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo có trụ sở hoạt động tại Đường số 5, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là lắp đặt hệ thống xây dựng khác (lắp đặt giàn giáo, dựng giàn giáo); gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 79%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6b. Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thụy Điển	Korpemyrsvagen 9, 459 33 Ljungskile, Thụy Điển
Văn phòng đại diện	Văn phòng số 01 tầng 15, tòa nhà SSG, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện	39 Quán Gánh, xã Thường Tín, TP. Hà Nội

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 364 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 297 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập. Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Công ty thu tiền đối với từng khách hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Công ty thanh toán tiền đối với từng nhà cung cấp.

Tỷ giá sử dụng khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của Chi nhánh lập bằng ngoại tệ SEK sang đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế (tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nơi Trụ sở chính thường xuyên có giao dịch) tại ngày kết thúc năm tài chính là 2.704,25 VND/SEK (tỷ giá tại ngày đầu năm là 2.506,60 VND/SEK).
- Vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác, quyền chọn chuyển đổi trái phiếu được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn.
- Chênh lệch tỷ giá và chênh lệch đánh giá lại tài sản được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được chuyển đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Lợi nhuận, cổ tức đã trả được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả lợi tức, cổ tức.
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản ngoại tệ trong năm tài chính do xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá 02%).

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của Chi nhánh được lập bằng SEK ra VND được ghi nhận trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 12
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 06

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	02 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 07



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành hàng hóa được lập cho từng loại hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành hàng hóa bằng 0,5% – 03% trên doanh thu hàng hóa (năm trước là 0,5% – 03%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành từ 0,5% – 03% trên doanh thu công trình có yêu cầu bảo hành (năm trước là 0,5% – 03%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.244.100.474	2.508.936.149
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.824.176.115	1.745.318.596
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	260.000.000	50.000.000
Cộng	5.328.276.589	4.304.254.745

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng.

Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng này (xem thuyết minh V.21a).

2b. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Giải pháp	4.740.000.000	(1.794.747.327)	2.370.000.000	(106.404.527)
Thép Sáng Tạo				
Cộng	4.740.000.000	(1.794.747.327)	2.370.000.000	(106.404.527)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502501894, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 6 năm 2023 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 3 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo 4.740.000.000 VND, tương đương 79% vốn điều lệ (trong năm Công ty đã đầu tư thêm 2.370.000.000 VND). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 4.740.000.000 VND, tương đương 79% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.370.000.000 VND, tương đương 79% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa đánh giá lại giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường.

Dự phòng cho đầu tư vào công ty con

Tình hình biến động dự phòng đầu tư vào công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(106.404.527)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.688.342.800)	(106.404.527)
Số cuối năm	(1.794.747.327)	(106.404.527)



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với công ty con

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn	2.370.000.000	390.000.000
Cung cấp dịch vụ, vật tư	189.080.500	59.123.562
Chi phí dịch vụ	2.738.540.932	7.883.187.622
Mua hàng hóa, công cụ dụng cụ	597.985.000	3.122.122.700
Mua tài sản cố định	-	160.000.000
Cho vay	3.150.000.000	-
Lãi cho vay	147.125.000	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo (là bên liên quan)	28.801.440	31.011.354
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7.985.162.622	-
Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Việt Nam	5.898.341.742	-
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	4.469.035.579	28.448.901.861
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	-	45.711.984.891
Các khách hàng khác	15.592.582.485	18.624.399.156
Cộng	33.973.923.868	92.816.297.262

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Vật liệu chịu lửa Việt Nam	1.303.464.260	426.241.200
Ông Nguyễn Long ⁽ⁱ⁾	1.500.000.000	-
Ông Trần Văn Du ⁽ⁱ⁾	660.000.000	-
Ông Phan Văn Huân ⁽ⁱ⁾	600.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Công nghiệp Duy Phát	-	385.500.000
Các nhà cung cấp khác	286.158.271	52.984.209
Cộng	4.349.622.531	864.725.409

- ⁽ⁱ⁾ Khoản trả trước cho cá nhân đại diện Tập thể người nhận thuê khoán công việc để “Thi công cách nhiệt lạnh và đấu nối hoàn thiện” tại Cảng PTSC Phú Mỹ, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh. Đến tháng 4 năm 2026 các cá nhân đã hoàn lại khoản trả trước này cho Công ty do không thực hiện được.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.247.125.000	-	14.704.000	-
Ông Lê Xuân Mẫn – Tạm ứng	600.000.000	-	14.704.000	-
Ông Hồ Minh Kha – Tạm ứng	500.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo – Lãi cho vay	147.125.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	563.771.188	-	5.507.381.035	-
Tạm ứng	294.200.982	-	414.157.714	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	5.475.607	-	-	-
Các khoản đặt cọc, ký quỹ ngắn hạn	263.916.316	-	4.983.829.039	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	178.283	-	109.394.282	-
Cộng	1.810.896.188	-	5.522.085.035	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản đặt cọc, ký quỹ dài hạn	950.667.455	-	931.160.945	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	168.626.115	-	151.424.253	-
Cộng	1.119.293.570	-	1.082.585.198	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Strategic Marine (V)	Trên 03 năm	1.732.679.482	-	Trên 03 năm	1.732.679.482	-
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	155.802.938	-
Cộng		1.732.679.482	-		1.888.482.420	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.888.482.420)	(2.869.705.540)
Hoàn nhập dự phòng	155.802.938	981.223.120
Số cuối năm	(1.732.679.482)	(1.888.482.420)



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	4.262.587.321	-	5.563.772.373	-
Nguyên liệu, vật liệu	69.616.137.517	-	59.943.431.469	-
Công cụ, dụng cụ	13.557.233.481	-	1.216.091.289	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	31.325.338.224	(4.255.546.208)	16.712.184.570	(1.500.000.000)
Thành phẩm	4.036.223.902	-	3.984.270.798	-
Hàng hóa	17.209.065	-	61.557.076	-
Cộng	122.814.729.510	(4.255.546.208)	87.481.307.575	(1.500.000.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.500.000.000)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(2.755.546.208)	(1.500.000.000)
Số cuối năm	(4.255.546.208)	(1.500.000.000)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	414.350.521	302.353.202
Chi phí sửa chữa	219.068.036	98.323.761
Chi phí bảo hiểm	161.006.272	171.718.743
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	589.650.870	346.486.382
Cộng	1.384.075.699	918.882.088

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	3.583.666.913	2.777.961.683
Chi phí sửa chữa	311.531.945	83.241.066
Các chi phí trả trước dài hạn khác	112.100.680	173.926.260
Cộng	4.007.299.538	3.035.129.009

9. Phải thu về cho vay dài hạn

Cho Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo (là bên liên quan) vay không tài sản đảm bảo với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày nhận nợ.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	6.633.451.298	7.578.684.298	14.760.459.996	526.544.818	29.499.140.410
Mua trong năm	-	882.483.056	826.668.251	1.334.200.000	3.043.351.307
Mua lại tài sản cố định					
thuê tài chính	-	1.980.791.284	1.092.753.523		3.073.544.807
Thanh lý trong năm	(45.000.000)	(3.443.770.966)	(1.110.783.956)	(38.700.000)	(4.638.254.922)
Số cuối năm	6.588.451.298	6.998.187.672	15.569.097.814	1.822.044.818	30.977.781.602
Trong đó:					
Đã khấu hao hết					
nhưng vẫn còn sử dụng	2.080.826.000	2.800.244.308	3.525.591.546	311.070.272	8.717.732.126
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.450.616.566	5.411.520.156	7.454.125.905	433.836.086	17.750.098.713
Khấu hao trong năm	462.935.172	573.092.621	1.541.464.367	206.060.715	2.783.552.875
Mua lại tài sản cố định					
thuê tài chính	-	818.371.963	561.578.717	-	1.379.950.680
Thanh lý trong năm	-	(1.349.250.924)	(561.578.717)	(38.700.000)	(1.949.529.641)
Phân loại lại	-	55.048.645	(55.048.645)	-	-
Số cuối năm	4.913.551.738	5.508.782.461	8.940.541.627	601.196.801	19.964.072.627
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.182.834.732	2.167.164.142	7.306.334.091	92.708.732	11.749.041.697
Số cuối năm	1.674.899.560	1.489.405.211	6.628.556.187	1.220.848.017	11.013.708.975
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 9.401.287.569 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.21).

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.392.760.290	1.092.753.523	4.485.513.813
Thuê tài chính trong năm	2.116.763.888	546.351.852	2.663.115.740
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(1.980.791.284)	(1.092.753.523)	(3.073.544.807)
Số cuối năm	3.528.732.894	546.351.852	4.075.084.746
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	818.132.460	400.694.536	1.218.826.996
Khấu hao trong năm	909.984.710	214.078.114	1.124.062.824
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(818.371.963)	(561.578.717)	(1.379.950.680)
Số cuối năm	909.745.207	53.193.933	962.939.140
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.574.627.830	692.058.987	3.266.686.817
Số cuối năm	2.618.987.687	493.157.919	3.112.145.606



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	318.952.000
Mua trong năm	377.250.000
Thanh lý trong năm	(55.600.000)
Số cuối năm	640.602.000
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Chờ thanh lý	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	191.665.200
Khấu hao trong năm	108.216.552
Thanh lý trong năm	(55.600.000)
Số cuối năm	244.281.752
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	127.286.800
Số cuối năm	396.320.248
Trong đó:	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí liên quan đến triển khai xây dựng văn phòng mới tại 137 Hoàng Hoa Thám, phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 240505/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 5 năm 2024.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho chi phí lãi vay chưa được trừ. Chi tiết như sau:

	Số tiền
Năm 2023	789.425.346
Năm 2024	2.364.299.785
Năm 2025	4.626.791.095
Cộng	7.780.516.226

Theo quy định tại Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp chi phí lãi vay thực tế phát sinh của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn chi phí lãi vay được trừ theo mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo (là bên liên quan)	153.148.000	2.428.169.596
Kingspan Insulation Pte. Ltd	8.403.303.725	3.916.759.189
Koerner Engineering Enterprise Co., Ltd	-	2.183.327.189
Công ty TNHH Mirae Industry Vũng Tàu	-	541.049.280
Các nhà cung cấp khác	6.091.376.042	5.606.124.783
Cộng	14.647.827.767	14.675.430.037

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau – Công ty Cổ phần	4.371.682.220	-
Tech-Rock Corporation	2.166.320.289	-
Ziemann Holvrieka Gmbh	2.023.581.632	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty Cổ phần	2.010.851.100	-
Công ty TNHH Siam City Cement – Chi nhánh Kiên Giang	991.712.727	855.877.800
Các khách hàng khác	1.194.545.825	144.255.976
Cộng	12.758.693.793	1.000.133.776

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.519.393.341	-	1.917.217.678	(1.824.938.592)	1.611.672.427	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	22.448.397	3.001.393.412	(2.982.100.176)	-	3.155.161
Thuế xuất, nhập khẩu	-	11.484.069	274.377.644	(262.893.575)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.874.354.893	-	2.570.718.993	(3.874.207.893)	2.570.865.993	-
Thuế thu nhập cá nhân	594.350.694	-	1.754.647.601	(1.840.845.849)	508.152.446	-
Thuế nhà thầu	-	-	16.023.954	(16.023.954)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	313.956.173	(256.306.164)	57.650.009	-
Cộng	5.988.098.928	33.932.466	9.848.335.455	(11.057.316.203)	4.748.340.875	3.155.161

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Trong năm, một số dịch vụ Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.568.987.039	12.214.226.264
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ (*)	4.626.791.095	2.364.299.785
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	4.782.736.902	4.792.513.416
- Các khoản điều chỉnh giảm	(124.920.071)	-
Thu nhập tính thuế	12.853.594.965	19.371.039.465
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.570.718.993	3.874.207.893

- (*) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp chi phí lãi vay thực tế phát sinh của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn chi phí lãi vay được trừ theo mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	281.096.864	686.246.905
Ông Hồ Minh Kha – Chi phí lãi vay	158.254.802	618.301.802
Ông Hoàng Ngọc Chương – Chi phí lãi vay	67.487.993	12.767.993
Ông Lê Xuân Mẫn – Chi phí lãi vay	45.775.122	45.598.163
Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chi phí lãi vay	9.578.947	9.578.947
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	417.653.703	173.709.332
Cộng	698.750.567	859.956.237

19. Doanh thu chưa thực hiện

Khoản lãi phát sinh từ giao dịch bán và thuê lại tài sản cố định.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
J&M Fredriksson Invest AB (là bên liên quan) – Cổ tức phải trả	-	1.585.026.300
Cổ tức phải trả	2.048.500	-
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	2.748.487.613	2.222.548.049
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	659.234.067	839.978.561
Cộng	3.409.770.180	4.647.552.910

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay và nợ thuê tài chính

21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	59.448.028.402	80.825.044.819
Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu ⁽ⁱ⁾	21.183.461.130	18.123.454.230
Vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Vũng Tàu ⁽ⁱⁱ⁾	13.319.623.269	980.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.475.398.125	26.360.659.661
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu ^(iv)	9.251.395.812	32.441.891.254
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu ^(v)	3.724.059.576	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Vũng Tàu ^(vi)	1.494.090.490	2.919.039.674
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	1.665.766.672	1.550.300.004
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	1.072.658.349	1.076.398.812
Cộng	62.186.453.423	83.451.743.635

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.10) và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Ông Hồ Minh Kha và Ông Nguyễn Anh Tuấn.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 800.000 cổ phiếu của Ông Lê Xuân Mẫn.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.10) và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Ông Hồ Minh Kha và Ông Hoàng Ngọc Chương.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.10) và quyền sử dụng đất và nhà ở thuộc sở hữu của Ông Lê Xuân Mẫn.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu (xem thuyết minh V.2a), quyền đòi nợ và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng cam kết bảo lãnh của Ông Hồ Minh Kha.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Cán trừ công nợ	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	80.825.044.819	97.421.634.790	-	(118.798.651.207)	-	59.448.028.402
Vay ngắn hạn cá nhân	-	1.520.000.000	-	(1.520.000.000)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.550.300.004	-	1.665.766.672	(1.550.300.004)	-	1.665.766.672
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.076.398.812	-	1.072.658.349	(935.245.726)	(141.153.086)	1.072.658.349
Cộng	83.451.743.635	98.941.634.790	2.738.425.021	(122.804.196.937)	(141.153.086)	62.186.453.423

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	858.708.307	1.968.641.648
Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	456.000.000	1.229.600.000
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Vũng Tàu	76.875.000	384.375.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu	-	312.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu	325.833.307	42.666.648
Thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	1.310.909.628	779.289.156
Cộng	2.169.617.935	2.747.930.804

- (i) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu, Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Vũng Tàu, Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu để tài trợ mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất được quy định theo từng lần giải ngân. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Tổng nợ
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	1.665.766.672	858.708.307	2.524.474.979
Nợ thuê tài chính	1.072.658.349	1.310.909.628	2.383.567.977
Cộng	2.738.425.021	2.169.617.935	4.908.042.956
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	1.550.300.004	1.968.641.648	3.518.941.652
Nợ thuê tài chính	1.076.398.812	779.289.156	1.855.687.968
Cộng	2.626.698.816	2.747.930.804	5.374.629.620

Tổng nợ thuê tài chính phải trả tại thời điểm cuối năm như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Tiền gốc phải trả	1.072.658.349	1.310.909.628	2.383.567.977
Lãi thuê phải trả	186.045.487	103.892.985	289.938.472
Nợ thuê tài chính phải trả	1.258.703.836	1.414.802.613	2.673.506.449
Số đầu năm			
Tiền gốc phải trả	1.076.398.812	779.289.156	1.855.687.968
Lãi thuê phải trả	122.163.759	40.342.972	162.506.731
Nợ thuê tài chính phải trả	1.198.562.571	819.632.128	2.018.194.699

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Cần trừ công nợ	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	1.968.641.648	690.000.000	(1.665.766.672)	(134.166.669)	-	858.708.307
Nợ thuê tài chính	779.289.156	2.876.165.000	(1.072.658.349)	(409.036.679)	(862.849.500)	1.310.909.628
Cộng	2.747.930.804	3.566.165.000	(2.738.425.021)	(543.203.348)	(862.849.500)	2.169.617.935

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Dự phòng phải trả

22a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Số trích lập trong năm	Kết chuyển từ dự phòng phải trả dài hạn	Phân loại lại	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Dự phòng bảo hành hàng hóa	388.255.320	2.899.450	-	(17.119.025)	-	(371.136.295)	2.899.450
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	4.145.973.377	239.035.038	382.151.139	17.119.025	(17.533.782)	(4.145.558.621)	621.186.176
Cộng	4.534.228.697	241.934.488	382.151.139	-	(17.533.782)	(4.516.694.916)	624.085.626



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn liên quan đến bảo hành công trình xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Số đầu năm	Số trích lập trong năm	Kết chuyển sang dự phòng phải trả ngắn hạn	Số cuối năm
Dự phòng bảo hành hàng hóa	-	900.000	-	900.000
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	656.741.775	311.928.585	(382.151.139)	586.519.221
Cộng	656.741.775	312.828.585	(382.151.139)	587.419.221

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	68.000.000.000	526.704.000	36.458.514	8.378.396.277	76.941.558.791
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.340.018.371	8.340.018.371
Chênh lệch tỷ giá	-	-	(26.020.505)	-	(26.020.505)
Số dư cuối năm trước	68.000.000.000	526.704.000	10.438.009	16.718.414.648	85.255.556.657
Số dư đầu năm nay	68.000.000.000	526.704.000	10.438.009	16.718.414.648	85.255.556.657
Tăng vốn từ lợi nhuận	12.239.320.000	-	-	(12.239.320.000)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	998.268.046	998.268.046
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	4.728.117	-	4.728.117
Số dư cuối năm nay	80.239.320.000	526.704.000	15.166.126	2.077.362.694	82.858.552.820

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Hồ Minh Kha	48.353.800.000	40.977.800.000
Ông Lê Xuân Mẫn	15.424.000.000	12.648.000.000
J&M Fredriksson Invest AB	3.956.190.000	3.262.030.000
Ông Lê Hoàng Vĩnh	3.385.000.000	3.262.000.000
Các cổ đông khác	9.120.330.000	7.850.170.000
Cộng	80.239.320.000	68.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)	
Ông Hồ Minh Kha	48.353.800.000	60,26	48.353.800.000
Ông Lê Xuân Mẫn	15.424.000.000	19,22	15.424.000.000
J&M Fredriksson Invest AB	3.956.190.000	4,93	3.956.190.000
Ông Lê Hoàng Vĩnh	3.385.000.000	4,22	3.385.000.000
Các cổ đông khác	9.120.330.000	11,37	9.120.330.000
Cộng	80.239.320.000	100,00	80.239.320.000



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.023.932	6.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.023.932	6.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.023.932	6.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.023.932	6.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.023.932	6.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28 tháng 6 năm 2025, Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu : 12.239.320.000 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt : 3.400.000.000 VND

Ngày 04 tháng 10 năm 2025 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 20 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 80.239.320.000 VND.

23e. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng SEK sang VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	3.152.400.000	3.380.400.000
Trên 01 năm đến 05 năm	10.337.600.000	9.246.600.000
Trên 05 năm	30.672.000.000	33.004.350.000
Cộng	44.162.000.000	45.631.350.000

Khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng và nhà xưởng, chi tiết như sau:

- Đường số 05, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 71.000.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2019 và được gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2028 theo Phụ lục số 04 ngày 30 tháng 6 năm 2025.
- 137-137A Hoàng Hoa Thám, phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê 191.700.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 4 năm 2044.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**24b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	53.013,03	1.034,30
Euro (EUR)	1.975,90	290,99
Swedish Krona (SEK)	116.771,00	10.723,84

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty Cổ phần Cung cấp Dịch vụ Phương tiện nổi F.V.S	947.381.813	947.381.813	Không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thép Quatron	580.498.491	580.498.491	Không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại An toàn Kỹ thuật chất lượng cao QTS	814.643.667	814.643.667	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng khác	832.654.241	832.654.241	Không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>3.175.178.212</u>	<u>3.175.178.212</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	9.109.461.231	12.897.875.494
Doanh thu bán thành phẩm	17.743.407.773	26.662.607.846
Doanh thu cung cấp dịch vụ	102.353.904.893	159.269.734.004
Doanh thu khác	2.640.348.000	10.179.987.400
Cộng	<u>131.847.121.897</u>	<u>209.010.204.744</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ nào khác cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.826.745.999	10.590.494.111
Giá vốn của thành phẩm đã bán	13.865.861.700	21.719.249.684
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	73.975.142.571	130.941.301.795
Giá vốn khác	22.172.074	163.209.912
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.755.546.208	1.500.000.000
Cộng	<u>96.445.468.552</u>	<u>164.914.255.502</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	17.932.672	175.568.831
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.417.707	9.092.495
Lãi cho vay	147.125.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	200.681.333	888.186.101
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	20.167.163	-
Cộng	395.323.875	1.072.847.427

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.107.531.746	9.692.154.151
Dự phòng đầu tư tài chính	1.688.342.800	106.404.527
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	382.801.934	357.206.578
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	71.170.774
Cộng	10.178.676.480	10.226.936.030

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	18.041.060.383	16.680.737.135
Chi phí đồ dùng văn phòng	321.313.136	321.198.706
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.278.456.465	1.074.615.834
Thuế, phí và lệ phí	276.533.094	311.008.337
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(155.802.938)	(981.223.120)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.645.949.038	4.668.212.721
Các chi phí khác	2.455.767.937	2.671.546.137
Cộng	26.863.277.115	24.746.095.750

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	59.164.582	302.545.455
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	4.145.558.621	2.931.393.021
Thu nhập khác	1.228.118.505	178.291.678
Cộng	5.432.841.708	3.412.230.154

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	909.050.494	590.849.364
Chi phí bồi thường	-	456.975.000
Chi phí khác	15.300.293	345.768.968
Cộng	924.350.787	1.393.593.332



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.195.245.745	55.488.617.278
Chi phí nhân công	63.601.651.741	64.868.886.469
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.015.832.251	4.051.018.889
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.363.962.314	23.553.419.382
Chi phí khác	6.112.981.025	10.047.389.695
Cộng	129.289.673.076	158.009.331.713

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm Công ty chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Hộ kinh doanh Hồ Minh Kha		
Chi phí thuê mặt bằng	2.300.400.000	2.108.700.000
Ông Hồ Minh Kha		
Tạm ứng	527.861.300	105.800.000
Lãi vay	1.068.408.000	801.545.400
Chia cổ tức	2.048.890.000	-
Ông Lê Xuân Mẫn		
Tạm ứng	665.832.736	160.243.000
Lãi vay	194.002.965	534.473.541
Chia cổ tức	632.400.000	-
Ông Hoàng Ngọc Chương		
Lãi vay	328.320.000	328.320.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn		
Lãi vay	265.263.156	120.105.262

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá dịch vụ cung cấp cho các thành viên quản lý chủ chốt là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Xuân Mẫn, Ông Hồ Minh Kha, Ông Nguyễn Anh Tuấn và Ông Hoàng Ngọc Chương đã dùng giấy tờ có giá và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Trụ sở chính tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a). Ông Hồ Minh Kha cam kết bảo lãnh để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Vũng Tàu (xem thuyết minh số V.21a). Ngoài ra Ông Lê Xuân Mẫn đã sử dụng 800.000 cổ phiếu của mình tại Công ty để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Vũng Tàu (xem thuyết minh số V.21a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị			
Ông Hồ Minh Kha	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.672.222.252	1.637.793.759
Ông Lê Xuân Mẫn	Thành viên Hội đồng quản trị	1.724.513.846	1.689.664.783
Ông Johan Robert Fredriksson	Thành viên Hội đồng quản trị	569.896.154	571.571.731
Ban kiểm soát			
Bà Lê Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025)	242.570.201	206.239.624
Bà Nguyễn Thị Hiên	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025)	-	-
Bà Thiều Thị Huyền Trang	Thành viên Ban kiểm soát	267.991.605	259.537.126
Bà Trần Hoàng Phúc	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025)	174.216.917	-
Ban Giám đốc			
Ông Lê Xuân Mẫn	Giám đốc	1.724.513.846	1.689.664.783
Bà Đào Thị Thanh Trúc	Phó Giám đốc	518.705.288	505.983.975
Ông Nguyễn Thiện Thuật	Phó Giám đốc	713.941.513	697.060.519
Ông Lê Thế Duy	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2025)	-	591.123.718



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

J&M Fredriksson Invest AB

Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo

Mối quan hệ

Cổ đông góp vốn

Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch chia cổ tức cho J&M Fredriksson Invest AB với số tiền 163.101.500 VND (năm trước không phát sinh).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.9, V.15 và V.20.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống cách nhiệt và cung cấp dịch vụ giàn giáo, các dịch vụ này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Trong năm, Công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ trong nước và thị trường tại các khu vực địa lý trong nước cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Do đó Công ty không trình bày thông tin bộ phận.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2026

Nguyễn Thị Mỹ Liên
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Xuân Mẫn
Giám đốc

